

Số: 1077/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 757/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trần Anh T**, sinh năm 1965 và bà **Phạm Thị Kim P**, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: **Số A đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông **Trần Anh T** và bà **Phạm Thị Kim P** là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 268/QH do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/1994.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 04/6/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/8/2024, ông **Trần Anh T** và bà **Phạm Thị Kim P** thuận tình ly hôn. Về con chung, có ba con chung là **Trần Quốc T1**, sinh ngày 06/9/1994 (đã trưởng thành); **Trần Minh T2**, sinh ngày 27/7/2002 (đã trưởng thành) và **Trần Phát T3**, sinh ngày 31/10/2007. Bà **Phạm Thị Kim P** là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Trần Phát T3**. Ông **Trần Anh T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông **Trần Anh T** và bà **Phạm Thị Kim P** đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà **Phạm Thị Kim P** và ông **Trần Anh T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 268/QH do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/1994 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có ba con chung là Trần Quốc T1, sinh ngày 06/9/1994 (đã trưởng thành); Trần Minh T2, sinh ngày 27/7/2002 (đã trưởng thành) và Trần Phát T3, sinh ngày 31/10/2007.

Bà Phạm Thị Kim P là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Phát T3.

Ông Trần Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Kim P và ông Trần Anh T phải chịu lệ phí là 300.000đBa trăm nghìn đồngnhưng được cân trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đBa trăm nghìn đồngđã nộp theo Biên lai số: 0013975 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung